

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:08/2019/DS-ST
Ngày 14-8-2019
V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Bà Bùi Bích Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 7 và ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Đồng nguyên đơn: - Chị Phan Thị H 48 tuổi

- Anh Nguyễn Thanh C 52 tuổi

Địa chỉ: Thôn T- xã L- huyện L- tỉnh Yên Bái. Anh C có mặt; chị H có văn bản ủy quyền cho anh C đại diện tham gia tố tụng tại Tòa.

Bị đơn: Ông Vương Quang Đ 54 tuổi

Địa chỉ: Thôn C- xã L- huyện L- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Chị Vương Kim Ng 29 tuổi

Trú tại thôn C- xã L - huyện L- tỉnh Yên Bái, có mặt.

(Đến ngày mở lại phiên tòa sau khi được tạm ngừng theo đề nghị của các bên thì bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 04-5-2019 và các lời khai tiếp theo đồng nguyên đơn là chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thanh C trình bày: Ngày 09-9-2018 vợ chồng anh chị đã cho ông Vương Quang Đ vay số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng. Quá thời hạn mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng ông Đ không trả như đã thỏa thuận Nay anh

chị khởi kiện yêu cầu ông Vương Quang Đ phải trả số tiền gốc đã vay; tiền lãi theo thỏa thuận và lãi suất chậm trả theo quy định.

Trong bản tự khai ngày 21-5- 2019 và tại các phiên hòa giải bị đơn là ông Vương Quang Đ trình bày: Tháng 9 năm 2018 ông có ký giấy vay tiền của vợ chồng anh Nguyễn Thanh C và chị Phan Thị H với số tiền là 300.000.000 đồng, tuy nhiên đây là số tiền ông đi lấy hộ con gái là Vương Kim Ngân và sau đó cháu Ngân đã trả cả tiền gốc và tiền lãi cho chị H- anh C nhưng chưa lấy lại giấy vay tiền. Nay vợ chồng anh C- chị H khởi kiện yêu cầu phải trả số tiền 300.000.000.000 đồng cùng tiền lãi, ông không nhất trí vì số tiền này ông chỉ là người đi lấy hộ con gái, ông không có bất cứ một nghĩa vụ nào với chị H và anh C nữa.

Trong bản tự khai và tại phiên hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Vương Kim Ng trình bày: Thực tế chị có nhờ bố đẻ là ông Vương Quang Đ vay của vợ chồng chị H- anh C số tiền 300.000.000 đồng nhưng sau đó chị đã trả số tiền trên. Do không biết giữa bố chị và vợ chồng chị H- anh C có viết giấy vay tiền nên khi thanh toán chị đã không đề nghị chị H hủy giấy vay tiền. Nay chị đề nghị xem xét bố chị là ông Vương Quang Đ không có trách nhiệm gì trong việc vay mượn khoản tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa cá nhân với nhau thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Ngày 09-9-2018 giữa vợ chồng chị Phan Thị H- anh Nguyễn Thanh C và ông Vương Quang Đ đã xác lập hợp đồng vay tài sản, theo đó ông Đ vay của chị H và anh C số tiền là 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, thời hạn trả ngày 09-10-2018 là đúng thực tế.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thỏa thuận được. Tại phiên tòa anh C giữ nguyên quan điểm yêu cầu ông Đ phải trả số tiền đã vay 300.000.000 đồng, tiền lãi theo thỏa thuận và tiền lãi chậm trả theo quy định. Ông Đ thừa nhận có ký vào khế ước vay tiền 09-9-2018, có trực tiếp nhận số tiền này nhưng cho rằng đó là số tiền ông đi vay hộ con gái và đã được con gái Vương Kim Ng thanh toán nên ông không còn nghĩa vụ nào với khoản nợ này nữa. Sau khi Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa theo đề nghị của các bên đương sự để về tự hòa giải, ngày 02-8-2019 nguyên đơn có đơn đề nghị tiếp tục mở lại phiên tòa do hai bên không tự hòa giải được.

Theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh thì: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với*

mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”; nếu “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đ và chị Ng không cung cấp được chứng cứ nào thể hiện việc thanh toán số tiền đã vay. Mặt khác, chị Ng trình bày quanh co, khi thì khẳng định đã thanh toán xong sau khi vay được ba ngày; khi lại đề nghị sẽ trả khoản nợ này theo định kỳ mỗi tháng 4.000.000 đồng. Như vậy sự phản đối của ông Đ và chị Ng nêu trên không có căn cứ chấp nhận.

Tại khoản 1 điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Trong vụ án này mặc dù đã quá thời hạn theo thỏa thuận nhưng ông Đ vẫn không thanh toán số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Ông Đ cho rằng đây là số tiền ông đi cầm hộ con gái nên ông không có trách nhiệm gì đối với khoản nợ này. Lập luận trên của ông Đ là không thể chấp nhận bởi lẽ ông Đ là người có sức khỏe, có đủ năng lực hành vi dân sự; chính ông Đ là người ký vào khế ước vay tiền và trực tiếp nhận tiền nên người có trách nhiệm trả khoản nợ này phải là ông Vương Quang Đ. Do đó yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn có căn cứ chấp nhận, cần buộc ông Vương Quang Đ có nghĩa vụ phải trả cho chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thanh C số tiền trên.

[3] Yêu cầu về lãi suất: Tại khoản 5 điều 466 Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

a) *Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật này;*

b) *Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.*

Như vậy yêu cầu về lãi suất của các nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Theo quy định trên lãi suất cụ thể trong vụ án này được tính như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả:

$300.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 1 \text{ tháng} = 3.000.000 \text{ đồng}.$

- Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả:

$3.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 10 \text{ tháng} 05 \text{ ngày} = 253.150 \text{ đồng}.$

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả:

$300.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% \times 10 \text{ tháng} 05 \text{ ngày} = 45.750.000 \text{ đồng}.$

Tổng tiền lãi = 49.003.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thanh C được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông Vương Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điều 357 và các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất...

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Vương Quang Đ có nghĩa vụ phải trả cho chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thanh C số tiền là 349.003.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín triệu không trăm linh ba ngàn đồng*).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của bộ luật dân sự.

2/Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Ông Vương Quang Đ phải chịu 17.450.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Phan Thị H và anh Nguyễn Thanh C được hoàn lại 7.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2017/0004409 ngày 04-5-2019.

3/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẠM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô